

Số HSKH (Số CIF)
CIF No.

TÊN KHÁCH HÀNG:

Customer Name:

PHẦN I - XÁC NHẬN THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP THEO YÊU CẦU TUÂN THỦ FATCA

SECTION 1 - CERTIFY ENTITY CLASSIFICATION FOR FATCA COMPLIANCE

Đề nghị đánh dấu vào ô thích hợp để xác nhận thông tin KHÔNG CÓ
Please tick the appropriate box for confirmation of the information NO YES

A. Tổ chức có thuộc một trong các đối tượng dưới đây không?

Please state if you belong to one of the following?

- | | | |
|---|--------------------------|--------------------------|
| 1. Tổ chức thành lập tại Hoa Kỳ (Nếu "Có", đề nghị điền tiếp Mục B)
An entity established in the U.S (If "Yes", please complete Section B) | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 2. Tổ chức tài chính ngoài Hoa Kỳ (Nếu "Có" đề nghị điền tiếp Mục C)
A Non-U.S financial institution?(If "Yes", please complete Section C) | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 3. Tổ chức phi tài chính ngoài Hoa Kỳ có một hoặc nhiều Người kiểm soát là công dân hoặc đối tượng cư trú của Hoa Kỳ (Nếu "Có", đề nghị điền tiếp Mục D)
A Non-U.S non-financial entity has one or more Controlling Person being U.S citizen or resident (if "yes", please complete Section D) | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |

B. Tổ chức thành lập tại Hoa Kỳ (Đề nghị chọn ô thích hợp)

An entity incorporated in the U.S (Please tick the appropriate box)

- | | |
|---|--------------------------|
| 1. Pháp nhân là tổ chức tài chính (Đề nghị cung cấp Mẫu W-9)
A financial institution (please provide form W-9) | <input type="checkbox"/> |
| 2. Pháp nhân là tổ chức phi tài chính (Đề nghị cung cấp Mẫu W-9)
A non-financial entity (please provide form W-9) | <input type="checkbox"/> |
| 3. Chi nhánh Hoa Kỳ của một tổ chức tài chính ngoài Hoa Kỳ
A U.S branch of a non-U.S financial institution
Đề nghị điền mã GIIN của tổ chức hoặc mã GIIN của Trụ sở chính tại Phần II dưới đây
Please provide your GIIN or that of your Head Office under Section 2 below | <input type="checkbox"/> |
| 4. Chi nhánh Hoa Kỳ của một tổ chức phi tài chính ngoài Hoa Kỳ
A U.S branch of a non-U.S non-financial entity
Đề nghị điền tiếp Mục D nếu công ty mẹ của tổ chức có một hoặc nhiều Người kiểm soát là công dân hoặc đối tượng cư trú của Hoa Kỳ
Please complete Part D if your Headquarters has one or more Controlling Person being U.S citizen or resident | <input type="checkbox"/> |

C. Tổ chức tài chính ngoài Hoa Kỳ (Đề nghị chọn ô thích hợp và điền mã GIIN tại Phần II dưới đây hoặc cung cấp mẫu W-8BEN-E nếu không có mã GIIN)

Non-U.S Financial institutions (Please tick the appropriate box and provide your GIIN under Section 2 below or completed form W-8BEN-E if a GIIN is not available)

- | | |
|---|--------------------------|
| 1. Tổ chức tài chính Việt Nam hoặc Tổ chức tài chính thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ đã ký IGA với Hoa Kỳ
Vietnamese Financial Institution or FATCA IGA Partner Jurisdiction Financial Institution | <input type="checkbox"/> |
| 2. Tổ chức tài chính tuân thủ FATCA thuộc các quốc gia chưa ký IGA với Hoa Kỳ
Participating Foreign Financial Institution (PFFI) | <input type="checkbox"/> |
| 3. Chi nhánh nước ngoài của một Định chế tài chính Hoa Kỳ
A foreign branch of a U.S financial institution | <input type="checkbox"/> |
| 4. Tổ chức tài chính thành lập tại các vùng lãnh thổ thuộc Hoa Kỳ
A financial institution established in U.S Territories | <input type="checkbox"/> |

D. Tổ chức phi tài chính ngoài Hoa Kỳ (Đề nghị chọn ô thích hợp và cung cấp mẫu W-8BEN-E nếu thuộc loại hình 4)

Non-U.S Non-financial organization (Please tick the appropriate box and provide W-8BEN-E if you choose No. 4)

- | | |
|---|--------------------------|
| 1. Tổ chức phi tài chính nước ngoài Chủ động
Active Non-Financial Foreign Entity (Active NFFE) | <input type="checkbox"/> |
| 2. Tổ chức phi tài chính nước ngoài Bị động
Passive Non-Financial Foreign Entity (Passive NFFE)
Đề nghị cung cấp thông tin về Người kiểm soát Hoa Kỳ tại Phần III dưới đây
Please complete Section 3 below | <input type="checkbox"/> |
| 3. Tổ chức chính phủ/ phi chính phủ/ quốc tế/ phi lợi nhuận/ sự nghiệp
Governmental Organisation/NGO/International Organisation/Non-profit Organisation/Administrative Organisation | <input type="checkbox"/> |
| 4. Tổ chức không thuộc bất kỳ loại hình tổ chức nào từ 1 đến 3 nêu trên
You do not belong to any of entity types listed in Items 1 to 3 above | <input type="checkbox"/> |

PHẦN II - THÔNG TIN VỀ MÃ NHẬN DIỆN TRUNG GIAN TOÀN CẦU (GIIN) CỦA CHỦ TÀI KHOẢN
SECTION 2 - GLOBAL INTERMEDIARY IDENTIFICATION NUMBER (GIIN) OF THE ACCOUNT HOLDER

□ □ □ □ □ □ . □ □ □ □ □ □ . □ □ . □ □ □ □

PHẦN III - THÔNG TIN VỀ NGƯỜI KIỂM SOÁT LÀ CÔNG DÂN HOA KỲ HOẶC ĐỐI TƯỢNG CƯ TRÚ CỦA HOA KỲ
CỦA TỔ CHỨC PHI TÀI CHÍNH NƯỚC NGOÀI BỊ ĐỘNG
SECTION 3 - CONTROLLING PERSONS BEING U.S CITIZEN OR RESIDENT OF PASSIVE NFFE

Họ và tên Full name	Địa chỉ Address	Mã TIN/SSN TIN/SSN

Tôi, theo đây, cam kết các thông tin được cung cấp ở trên là đúng và đầy đủ. Tôi hiểu và đồng ý rằng Ngân hàng có thể yêu cầu thêm thông tin để xác thực các thông tin mà tôi tự xác nhận ở trên, và có thể thay mặt tôi cung cấp thông tin cho các cơ quan chức năng có thẩm quyền.

I hereby confirm that the information declared above is true and correct. I understand and agree that the Bank may request additional information to verify the self-certifications above, and provide such on behalf of me to functioning authority.

Trong trường hợp có thay đổi liên quan đến các thông tin mà tôi tự xác nhận ở trên, tôi sẽ thông báo cho Ngân hàng trong vòng 30 ngày kể từ ngày có những thay đổi đó.

I will inform the Bank of any changes on contents made on this self-certification within 30 days of the occurrence.

Ngày tháng năm.....
Date...../month...../year.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ KÝ TÊN, ĐÓNG DẤU
(Head of organisation signature and stamp)

Thông tin tại mẫu này là phần không tách rời thông tin mở tài khoản lần đầu được Quý khách xác nhận tại Giấy Yêu cầu mở tài khoản hoặc Yêu cầu gửi tiền.
Information declared herein is integral part of information declared by you in your Application for opening individual account or Deposit Order.

Nếu tổ chức dự định đăng ký tuân thủ FATCA hoặc đã đăng ký tuân thủ nhưng chưa được cấp mã GIIN, đề nghị điền rõ "Đang xin mã GIIN". Trong trường hợp đó, đề nghị quý khách cung cấp mã GIIN cho Vietcombank trong vòng 90 ngày kể từ ngày mở tài khoản.
If you intend to register or have registered for FATCA compliance but have not obtained a GIIN, please clearly state "GIIN to be obtained" in the designated space. In that case, please provide a GIIN to us within 90 days from the account opening date.

HƯỚNG DẪN MỘT SỐ THÔNG TIN CƠ BẢN
Guidance on certain requirements

- A. FATCA - Foreign Account Tax Compliance Act:** Là Đạo luật tuân thủ Thuế đối với tài khoản nước ngoài do Chính phủ Mỹ thông qua vào ngày 18/03/2010. Mục đích của FATCA là thu thập các thông tin/ dữ liệu liên quan đến các đối tượng nộp thuế của Mỹ (cá nhân và tổ chức) từ các định chế tài chính nước ngoài.

FATCA - The Foreign Account Tax Compliance Act was enacted by the the US Government on March 18, 2010. FATCA's objective is to obtain information/data in relation to US taxpayers (individuals and non-individuals) from foreign financial institutions.

Hiệp định giữa Chính phủ Hợp chúng quốc Hoa Kỳ và Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam nhằm cải thiện việc tuân thủ thuế ở nước ngoài và thực hiện Đạo luật FATCA (IGA Mô hình 1B) đã được ký kết ngày 1/4/2016 và có hiệu lực từ 7/7/2016. Theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các tổ chức tín dụng tại Việt Nam phải đăng ký và thực hiện tuân thủ FATCA từ 7/7/2016.

Agreement between the Government of the Socialist Republic of Viet Nam and the Government of the United States of America to Improve International Tax Compliance and to Implement FATCA (IGA Model 1B) has been signed on 1 April 2016 and in force from 7 July 2016. Per guidance from the State Bank of Vietnam, credit institutions in Vietnam are required to register and comply with FATCA from 7 July 2016.

- B. Giải thích một số khái niệm tại Mẫu 01a FATCA**

Clarification of certain information in Form 01a FATCA

Định nghĩa dưới đây được hiểu theo quy định của Bộ luật Thuế vụ Hoa Kỳ và Hiệp định IGA giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Hoa Kỳ.

The below definitions shall be interpreted in accordance with the US Internal Revenue Code and IGA between the Governments of Vietnam and the United States.

1. **Tổ chức tài chính:** Một tổ chức được coi là một tổ chức tài chính trong các trường hợp sau:

Financial Institution: An entity will be considered as a financial institution in the following cases)

1.1. Nhận tiền gửi trong quá trình hoạt động kinh doanh các nghiệp vụ ngân hàng thông thường hoặc hoạt động kinh doanh tương tự (ví dụ: các ngân hàng)

Accepts deposits in the ordinary course of a banking or similar business (e.g. banks.)

1.2. Có hoạt động kinh doanh chính là nắm giữ các tài sản tài chính vì lợi ích của một hoặc nhiều đối tượng khác (ví dụ: công ty chứng khoán).

(Holds, as a substantial portion of its business, financial assets for the benefit of one or more other persons (e.g. Securities Company).)

1.3. Là một tổ chức đầu tư (ví dụ: quỹ, công ty quản lý quỹ). Tổ chức chủ yếu thực hiện như một hoạt động kinh doanh, một hoặc một số các hoạt động dưới đây cho hoặc thay mặt cho khách hàng¹.

Is an investment entity (e.g. fund, fund management company. The entity primarily conducts as a business one or more of the following activities or operations for or on behalf of a customer.

- a. Kinh doanh các công cụ thị trường tiền tệ (séc, hối phiếu, chứng chỉ tiền gửi, các công cụ phái sinh, v.v.); ngoại tệ; ngoại hối, lãi suất, và các công cụ chỉ số; chứng khoán có thể chuyển nhượng; hoặc giao dịch hợp đồng tương lai hàng hóa; hoặc

(Trading in money market instruments (checks, bills, certificates of deposit, derivatives, etc.); foreign currency; foreign exchange, interest rate, and index instruments; transferable securities; or commodity futures; or)

- b. Quản lý danh mục đầu tư riêng lẻ hoặc tập thể; hoặc

(Individual or collective portfolio management); or)

- c. Thay mặt cho các bên khác thực hiện đầu tư, điều hành, hoặc quản lý các nguồn vốn, tiền, hoặc tài sản tài chính.

(Otherwise investing, administering, or managing funds, money, or financial assets on behalf of other persons)

1.4 Là một công ty bảo hiểm hoặc một công ty chủ vốn mà là thành viên của một nhóm liên kết mở rộng trong đó có một công ty bảo hiểm, và công ty bảo hiểm hoặc công ty chủ vốn đó phát hành, hoặc có nghĩa vụ thanh toán đối với một hợp đồng bảo hiểm giá trị tiền mặt hoặc hợp đồng niên kim.

(Is an insurance company or a holding company that is a member of an expanded affiliated group that includes an insurance company, and the insurance company or holding company issues, or is obligated to make payments with respect to a cash value insurance or annuity contract)

1.5. Là một tổ chức đóng vai trò là một công ty chủ vốn hoặc trung tâm nguồn vốn

(Is an entity that is a holding company or treasury center)

¹ Một tổ chức được coi là hoạt động kinh doanh chủ yếu trong một lĩnh vực nếu thu nhập gộp của tổ chức đến từ các hoạt động kinh doanh đó chiếm từ 50% trở lên thu nhập gộp của tổ chức trong giai đoạn ba năm tính đến ngày 31 tháng 12 của năm liền trước năm xác định.

An entity is treated as primarily conducting as a business if the entity's gross income attributable to such activities equals or exceeds 50 percent of the entity's gross income during the three-year period ending on December 31 of the year preceding the year in which the determination is made.

1.6. Một tổ chức là thành viên của nhóm liên kết mở rộng trong đó có một tổ chức nhận tiền gửi, tổ chức lưu ký, tổ chức đầu tư, hoặc công ty bảo hiểm được mô tả ở trên.

(An entity that is part of an expanded affiliated group that includes a depository institution, custodial institution, investment entity, or insurance company described in above.)

1.7. Một tổ chức được thành lập liên quan đến hoặc vì lợi ích của một phương tiện đầu tư tập thể, quỹ tương hỗ, quỹ hoán đổi danh mục, quỹ đầu tư tư nhân, quỹ đầu cơ, quỹ đầu tư mạo hiểm, quỹ đầu tư đòn bẩy tài chính, hoặc bất kỳ phương tiện đầu tư tương tự nào được thiết lập với chiến lược đầu tư là đầu tư, tái đầu tư, hoặc kinh doanh các tài sản tài chính.

(An entity that is formed in connection with or availed of by a collective investment vehicle, mutual fund, exchange traded fund, private equity fund, hedge fund, venture capital fund, leveraged buyout fund, or any similar investment vehicle established with an investment strategy of investing, reinvesting, or trading in financial assets.)

2. **Tổ chức tài chính Việt Nam** có nghĩa là: (i) Bất kỳ Tổ chức tài chính được thành lập và hoạt động theo luật của Việt Nam, nhưng không bao gồm các chi nhánh của những Tổ chức tài chính này đặt trụ sở bên ngoài lãnh thổ Việt Nam, và (ii) Chi nhánh của Tổ chức tài chính không được thành lập và hoạt động theo luật của Việt Nam, nếu chi nhánh này đặt trụ sở trong lãnh thổ của Việt Nam.

Vietnamese Financial Institution means (i) any Financial Institution established under the laws of Viet Nam, but excluding any branch of such Financial Institution that is located outside Viet Nam, and (ii) any branch of a Financial Institution not established under the laws of Viet Nam, if such branch is located in Viet Nam

3. **Tổ chức phi tài chính:** Một tổ chức không đáp ứng các điều kiện nêu trên để được coi là một định chế tài chính.

Non-financial Entity: An entity that does not meet the above conditions for being treated as a financial institution.

4. **"Tổ chức Phi Tài chính Nước ngoài Chủ động"** nghĩa là bất kỳ Tổ chức Phi Tài chính Nước ngoài nào đáp ứng bất kỳ một trong các tiêu chí nào sau đây:

An "Active NFFE" means any NFFE that meets any of the following criteria:

- a) Dưới 50% tổng thu nhập của Tổ chức Phi Tài chính Nước ngoài của năm dương lịch liền kề hay của kỳ hạn báo cáo thích hợp khác là thu nhập gián tiếp và dưới 50% tài sản do Tổ chức Phi Tài chính Nước ngoài nắm giữ trong năm dương lịch liền kề hoặc kỳ hạn báo cáo thích hợp khác là tài sản được sử dụng để tạo ra thu nhập bị động;

Less than 50 percent of the NFFE's gross income for the preceding calendar year or other appropriate reporting period is passive income and less than 50 percent of the assets held by the NFFE during the preceding calendar year or other appropriate reporting period are assets that produce or are held for the production of passive income;

- b) Cổ phiếu của Tổ chức Phi Tài chính Nước ngoài được giao dịch thường xuyên trên thị trường chứng khoán có tổ chức hoặc Tổ chức Phi Tài chính Nước ngoài là một Thực thể liên quan của một Thực thể có cổ phiếu được giao dịch trên thị trường chứng khoán có tổ chức;

The stock of the NFFE is regularly traded on an established securities market or the NFFE is a Related Entity of an Entity the stock of which is regularly traded on an established securities market;

- c) Tổ chức Phi Tài chính Nước ngoài được thành lập tại các vùng lãnh thổ thuộc Hoa Kỳ và tất cả người sở hữu của tổ chức đó được coi như là đối tượng cư trú của các vùng lãnh thổ thuộc Hoa Kỳ đó;

The NFFE is organized in a U.S. Territory and all of the owners of the payee are bona fide residents of that U.S. Territory;

- d) Tổ chức Phi Tài chính Nước ngoài là một chính phủ (không phải chính phủ Hoa Kỳ), một phân khu chính trị của chính phủ đó (để tránh nhầm lẫn, bao gồm bang, tỉnh, hạt, hoặc thành phố), hoặc cơ quan công quyền thực hiện chức năng của chính phủ đó hoặc phân khu chính trị, một chính phủ của một vùng lãnh thổ thuộc Hoa Kỳ, một tổ chức quốc tế, một ngân hàng phát hành trung ương không phải là Hoa Kỳ, hoặc một Thực thể được sở hữu toàn bộ bởi một hoặc nhiều đối tượng nêu trên;

The NFFE is a government (other than the U.S. government), a political subdivision of such government (which, for the avoidance of doubt, includes a state, province, county, or municipality), or a public body performing a function of such government or a political subdivision thereof, a government of a U.S. Territory, an international organization, a non-U.S. central bank of issue, or an Entity wholly owned by one or more of the foregoing;

- e) Trên thực tế là các hoạt động của Tổ chức Phi Tài chính Nước ngoài bao gồm nắm giữ (toàn bộ hoặc một phần) cổ phiếu lưu hành của, hoặc cung cấp tài chính và dịch vụ cho một hoặc nhiều công ty con tham gia giao dịch hoặc kinh doanh khác với hoạt động kinh doanh của một Tổ chức Tài chính, ngoại trừ trường hợp một Tổ chức Phi Tài chính Nước ngoài không đủ điều kiện nếu Thực thể đó hoạt động (hoặc giữ vai trò) như là một quỹ đầu tư, ví dụ như quỹ đầu tư riêng lẻ (PE), quỹ đầu tư mạo hiểm, quỹ mua lại bằng vốn vay (LBO), hoặc bất kỳ công cụ đầu tư nào có mục đích mua lại hoặc đầu tư với mục đích mua hoặc tài trợ cấp vốn cho các công ty và sau đó nắm giữ cổ phần của những công ty đó như là tài sản vốn nhằm mục đích đầu tư;

Substantially all of the activities of the NFFE consist of holding (in whole or in part) the outstanding stock of, or providing financing and services to, one or more

subsidiaries that engage in trades or businesses other than the business of a Financial Institution, except that an entity shall not qualify for NFFE status if the entity functions (or holds itself out) as an investment fund, such as a private equity fund, venture capital fund, leveraged buyout fund, or any investment vehicle whose purpose is to acquire or fund companies and then hold interests in those companies as capital assets for investment purposes;

- f) Tổ chức Phi Tài chính Nước ngoài vẫn chưa vận hành một hoạt động kinh doanh và trước đó chưa có lịch sử hoạt động, nhưng đang đầu tư vốn vào các tài sản với mục đích hoạt động kinh doanh khác với hoạt động kinh doanh của Tổ chức Tài chính, với điều kiện là Tổ chức Phi Tài chính Nước ngoài đó vẫn chưa đạt yêu cầu để được loại trừ vào thời điểm sau mốc 24 tháng kể từ ngày thành lập Tổ chức Phi Tài chính Nước ngoài đó;

The NFFE is not yet operating a business and has no prior operating history, but is investing capital into assets with the intent to operate a business other than that of a Financial Institution, provided that the NFFE shall not qualify for this exception after the date that is 24 months after the date of the initial organization of the NFFE;

- g) Tổ chức Phi Tài chính Nước ngoài không phải một Tổ chức tài chính trong vòng năm năm trở lại đây, và đang trong quá trình thanh lý tài sản của mình hoặc đang tái cơ cấu với mục đích tiếp tục hoặc bắt đầu lại hoạt động, hoạt động kinh doanh này khác với hoạt động của một tổ chức tài chính;

The NFFE was not a Financial Institution in the past five years, and is in the process of liquidating its assets or is reorganizing with the intent to continue or recommence operations in a business other than that of a Financial Institution;

- h) Tổ chức Phi Tài chính Nước ngoài chủ yếu tham gia các giao dịch cấp vốn và phòng vệ rủi ro với, hoặc cho, các Thực thể liên quan không phải là Tổ chức Tài chính, và không cung cấp vốn hoặc thực hiện phòng vệ rủi ro cho bất kỳ thực thể nào mà không phải là Thực thể liên quan, với điều kiện là nhóm bao gồm các Thực thể liên quan đó chủ yếu thực hiện hoạt động kinh doanh khác với hoạt động kinh doanh của một Tổ chức tài chính;

The NFFE primarily engages in financing and hedging transactions with, or for, Related Entities that are not Financial Institutions, and does not provide financing or hedging services to any Entity that is not a Related Entity, provided that the group of any such Related Entities is primarily engaged in a business other than that of a Financial Institution;

- i) Tổ chức Phi Tài chính Nước ngoài là một "Tổ chức Phi Tài chính Nước ngoài ngoại trừ" như được mô tả trong Quy định liên quan của Bộ Tài chính Hoa Kỳ; hoặc

The NFFE is an "excepted NFFE" as described in relevant U.S. Treasury Regulations; or

- j) Tổ chức Phi Tài chính Nước ngoài đáp ứng tất cả các yêu cầu sau:

The NFFE meets all of the following requirements:

- i. Được thành lập và hoạt động theo quy định của vùng lãnh thổ tài phán cư trú chỉ phục vụ cho mục đích tôn giáo, từ thiện, khoa học, nghệ thuật, văn hóa, thể thao, hoặc giáo dục; hoặc được thành lập và hoạt động tại vùng lãnh thổ tài phán cư trú và là một tổ chức nghề nghiệp, hội doanh nghiệp, phòng thương mại, tổ chức lao động, tổ chức nông nghiệp hoặc làm vườn, hội đoàn dân sự hoặc một tổ chức hoạt động chỉ vì mục tiêu thúc đẩy phúc lợi xã hội;

It is established and operated in its jurisdiction of residence exclusively for religious, charitable, scientific, artistic, cultural, athletic, or educational purposes; or it is established and operated in its jurisdiction of residence and it is a professional organization, business league, chamber of commerce, labor organization, agricultural or horticultural organization, civic league or an organization operated exclusively for the promotion of social welfare;

- ii. Được miễn thuế thu nhập trong vùng lãnh thổ tài phán cư trú;

It is exempt from income tax in its jurisdiction of residence;

- iii. Không có cổ đông hoặc thành viên có quyền hoặc có lợi ích đối với thu nhập hoặc tài sản của Thực thể đó;

It has no shareholders or members who have a proprietary or beneficial interest in its income or assets;

- iv. Luật áp dụng cho Tổ chức Phi Tài chính Nước ngoài của vùng lãnh thổ tài phán cư trú hoặc hồ sơ thành lập Tổ chức Phi Tài chính Nước ngoài không cho phép thu nhập hay tài sản bất kỳ của NFFE đó được phân chia cho, hoặc phục vụ lợi ích của một cá nhân hoặc Thực thể phi từ thiện nếu không phải là phục vụ cho việc thực hiện cho các hoạt động từ thiện của Tổ chức Phi Tài chính Nước ngoài đó, hoặc các khoản chi phí hợp lý cho các dịch vụ đã cung cấp, hoặc nhu các khoản thanh toán theo giá trị thị trường hợp lý của tài sản mà NFFE đã mua; và The applicable laws of the NFFE's jurisdiction of residence or the NFFE's formation documents do not permit any income or assets of the NFFE to be distributed to, or applied for the benefit of, a private person or non-charitable Entity other than pursuant to the conduct of the NFFE's charitable activities, or as payment of reasonable compensation for services rendered, or as payment representing the fair market value of property which the NFFE has purchased; and

- v. Luật áp dụng cho Tổ chức Phi Tài chính Nước ngoài của vùng lãnh thổ tài phán cư trú hoặc hồ sơ thành lập Tổ chức Phi Tài chính Nước ngoài yêu cầu, khi thanh lý và giải thể của Tổ chức Phi Tài chính Nước ngoài, tất cả tài sản được

phân bổ cho một cơ quan nhà nước hoặc tổ chức phi lợi nhuận khác, hoặc sung công cho chính phủ tại vùng lãnh thổ tài phán cư trú của Tổ chức Phi Tài chính Nước ngoài hoặc bất kỳ phân khu chính trị trực thuộc.

The applicable laws of the NFFE's jurisdiction of residence or the NFFE's formation documents require that, upon the NFFE's liquidation or dissolution, all of its assets be distributed to a governmental entity or other non-profit organization, or escheat to the government of the NFFE's jurisdiction of residence or any political subdivision thereof.

5. **Tổ chức Phi Tài chính Nước ngoài Bị động.** Một "Tổ chức Phi Tài chính Nước ngoài Bị động" có nghĩa là bất kỳ Tổ chức Phi Tài chính Nước ngoài nào không phải (i) một Tổ chức Phi Tài chính Nước ngoài Chủ động, hoặc (ii) một hợp danh nước ngoài hoặc đơn vị tín thác nước ngoài thực hiện khấu trừ theo Quy định liên quan của Bộ tài chính Hoa Kỳ.

Passive NFFE. A "Passive NFFE" means any NFFE that is not (i) an Active NFFE, or (ii) a withholding foreign partnership or withholding foreign trust pursuant to relevant U.S. Treasury Regulations.

6. **Tổ chức phi lợi nhuận:** Là tổ chức đáp ứng tất cả các tiêu chí sau:

Non-profit Organisation: An entity that meets ALL of the following criteria:

6.1 Tổ chức được thành lập và hoạt động tại quốc gia mà tổ chức là đối tượng cư trú và tổ chức thành lập chỉ cho các mục đích tôn giáo, từ thiện, khoa học, nghệ thuật, văn hóa hoặc giáo dục; hoặc tổ chức được thành lập tại quốc gia mà tổ chức là đối tượng cư trú và tại đó tổ chức hoạt động với tư cách là một tổ chức nghề nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, phòng thương mại, tổ chức lao động, tổ chức nông nghiệp hoặc làm vườn, hiệp hội đô thị hay một tổ chức hoạt động chỉ cho mục đích thúc đẩy tăng trưởng phúc lợi xã hội;

It is established and operated in its jurisdiction of residence exclusively for religious, charitable, scientific, artistic, cultural, athletic, or educational purposes; or it is established and operated in its jurisdiction of residence and it is a professional organisation, business league, chamber of commerce, labour organisation, agricultural or horticultural organisation, civic league or an organisation operated exclusively for the promotion of social welfare;

6.2 Tổ chức được miễn thuế thu nhập tại quốc gia nơi tổ chức thành lập;

It is exempt from income tax in its country of residence;

6.3 Tổ chức không có cổ đông hoặc thành viên nào có quyền lợi độc quyền hoặc được hưởng lợi từ thu nhập hoặc tài sản của tổ chức;

It has no shareholders or members who have a proprietary or beneficial interest in its income or assets;

6.4 Pháp luật của quốc gia nơi tổ chức thành lập và các tài liệu thành lập của tổ chức không cho phép bất kỳ khoản thu nhập hoặc tài sản nào của tổ chức được phép phân phối cho, hoặc được sử dụng vì lợi ích của bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức phi từ thiện nào ngoài mục đích thực hiện các hoạt động từ thiện của tổ chức, hoặc để thanh toán tiền thù lao hợp lý cho các dịch vụ được cung cấp hoặc khoản thanh toán thể hiện giá trị thị trường hợp lý của tài sản mà tổ chức đã mua; và

The applicable laws of the entity's country of residence or the entity's formation documents do not permit any income or assets of the entity to be distributed to, or applied for the benefit of, a private person or non-charitable entity other than pursuant to the conduct of the entity's charitable activities, or as payment of reasonable compensation for services rendered, or as payment representing the fair market value of property which the entity has purchased; and

6.5 Pháp luật của quốc gia nơi tổ chức thành lập hoặc các tài liệu thành lập của tổ chức yêu cầu, khi giải thể hoặc thanh lý tổ chức, tất cả các tài sản của tổ chức sẽ chỉ được phân cho một cơ quan chính phủ hoặc bất kỳ tổ chức nào khác đáp ứng được định nghĩa "Tổ Chức Phi Lợi Nhuận" theo quy định, hoặc được chuyển giao cho chính phủ của quốc gia nơi tổ chức thành lập theo quy định của pháp luật.

The applicable laws of the entity's country of residence or the entity's formation documents require that, upon the entity's liquidation or dissolution, all of its assets be distributed to a governmental entity or other non-profit organisation, or escheat to the government of the entity's country of residence or any political subdivision thereof.

7. **Tổ chức quốc tế** là tổ chức đáp ứng một trong hai tiêu chí sau

International Organisation: an entity that meets either of the following criteria:

7.1. Một tổ chức quốc tế như được mô tả tại mục 7701(a)(18) Bộ luật thuế vụ (Internal Revenue) của Hoa Kỳ: là một tổ chức quốc tế hoạt động công khai và tổ chức đó được hưởng các đặc quyền và miễn trừ với tư cách là một tổ chức quốc tế theo quy định tại Đạo luật về miễn trừ đối với các tổ chức quốc tế. Theo quy định tại Đạo luật về miễn trừ đối với các tổ chức quốc tế, các tổ chức đủ điều kiện sẽ được cấp Chứng nhận đặc quyền và miễn trừ do Tổng thống ký

(An International Organisation as described in section 7701(a)(18) of the Internal Revenue Act of the U.S: means a public international organisation entitled to enjoy privileges, exemptions and immunities as an international organisation under the International Organisation Immunities Act. As provided under International Organisation Immunities Act, qualified International Organisation shall be designated by the President through appropriate Executive order as being entitled to enjoy the privileges, exemptions and immunities provided

7.2. Một tổ chức quốc tế mà

(An International Organisation that):

- chủ yếu bao gồm các chính phủ nước ngoài
(is comprised primarily of foreign governments);
 - được công nhận là một tổ chức liên chính phủ hoặc liên quốc gia hoạt động theo luật nước ngoài tương tự như Đạo luật Miễn trừ đối với các Tổ chức Quốc tế (International Organizations Immunities Act); và
(Is recognized as an intergovernmental or supranational organization under a foreign law similar to the International Organizations Immunities Act); and
 - Lợi ích của thu nhập của tổ chức không thuộc về bất kỳ cá nhân nào
(The benefit of the entity's income does not inure to any private person).
8. **Người kiểm soát** là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú của Hoa Kỳ: cá nhân có quốc tịch Hoa Kỳ/ có thẻ xanh Hoa Kỳ/ có cư trú Hoa Kỳ ít nhất 31 ngày trong năm dương lịch hiện tại và 183 ngày trong ba năm bao gồm năm hiện tại và hai năm trước đó...năm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp trên 25% cổ phần (theo quyền biểu quyết hoặc giá trị) của tổ chức
Individuals holding U.S. nationality/U.S. green card holders/U.S. resident who was physically present in the US for at least 31 days in the current year and 183 days during the 3 year period that includes the current year and two preceding years who own, directly or indirectly, more than 25 percent of the stock of such entity (by vote or value)
9. **Vùng lãnh thổ thuộc Hoa Kỳ:** Năm vùng lãnh thổ thuộc Hoa Kỳ, bao gồm: quần đảo Virgin thuộc Hoa Kỳ, American Samoa, Khối thịnh vượng chung Puerto Rico, Guam, thịnh vượng chung quần đảo Bắc Mariana).
U.S Territory: including American Samoa, the Commonwealth of the Northern Mariana Islands, Guam, the Commonwealth of Puerto Rico, and the U.S. Virgin Islands
10. **Thu nhập thụ động** bao gồm
(Passive income includes)
- Cổ tức, bao gồm cả các khoản cổ tức thay thế;
(Dividends, including substitute dividend amounts)
 - Tiền lãi và thu nhập tương đương tiền lãi
(Interest and income equivalent to interest)
 - Tiền cho thuê và tiền bản quyền
(Rents and royalties)
 - Lãi thuần từ bán hoặc trao đổi tài sản dẫn đến phát sinh nhập thụ động;
(The excess of gains over losses from the sale or exchange of property that gives rise to passive income)
 - Lãi thuần từ các giao dịch bất kỳ hàng hóa nào (bao gồm hợp đồng tương lai, hợp đồng kỳ hạn, và các giao dịch tương tự)
(The excess of gains over losses from transactions (including futures, forwards, and similar transactions) in any commodities)
 - Lãi thuần từ kinh doanh ngoại tệ
(Net gain from foreign exchange)
 - Thu nhập ròng từ các nghiệp vụ phái sinh
(Net income from derivatives)